

GIÁ BÁN	
ĐỒNG-PIÁP	NGOẠI - QUỐC
Mỗi năm 5500	6500
Sau tháng 2.80	3.50
Hai tháng 1.50	2.00
Mua báo phải trả tiền trước. Thư và mandat gửi cho M. TRẦN-DINH-PIÉN. - Al đăng quảng-cáo, việc riêng, xin thương - nghị trước.	

TIẾNG-DÂN

Chủ-nhiệm kiêm Chủ bút
HUỖNH-THỨC-KHANG
Quản lý
TRẦN-DINH-PIÉN

La Voix du Peuple
MỖI TUẦN XUẤT BẢN HAI LẦN: THỨ TƯ VÀ THỨ BẢY

BÁO - QUÂN
55 173, Đường Đông-ba, Huế
Hộp thư số 61
Giấy phép nội: số 62
Giấy in: TIENGDAN - Huế

Hơn người chỉ tại
chỗ biết suy việc
làm của mình.
(Mạnh-Tử)

MỖI CÀM-TU'ỜNG

ĐÔI VỚI NGÀY TẾT

Cái quan-niệm về khoảng quá-khứ, hiện-tại và tương-lai

Tết đã qua rồi, tiếng pháo mừng năm mới, nghe còn vang vọng bên tai. Nhà nghèo không gạo, đã đi làm ăn bữa mừng hai kia, còn nhà sang giàu hôm nay vẫn còn xoi quả tết. Theo lệ xưa Việc Nam ta, mỗi năm đến dịp tết, xếp ăn từ ngày 25 tháng chạp (nhà quan không làm việc), mà dân gian thì mừng bảy mới khai hạ (bắt đầu đi làm ăn). Còn nói chỉ mấy bác phong lưu, bài chòi háu hội, cuộc đồ đen kéo dài đến đêm ba tháng mà còn phở lên răng chơi xuân, chơi tết!! Vậy thì hôm nay mà còn nói chuyện tết, cũng không phải là thừa.

Quá khứ, hiện tại và tương lai là 3 cái khoảng bao quát cả cái thời gian vô tận kia. Cái sống của loài người không gì khác hơn là đua tranh với cái hiện tại, làm thế nào cho cái quá khứ khỏi tiêu diệt, mà cái tương lai được nảy nở và viên mãn; nói cho vắn tắt là làm cho ba khoảng ấy tiếp tục tồn tại mà không đứt đoạn. Lớn về lịch sử tiến hóa chung cả loài người, nhỏ về cuộc sống hoạt của cá nhân, đại để cũng thế. Khi xem các loài động vật, đôi khi kiểm ăn, khát thì kiểm uống, no bụng thì ngủ, không nhớ đến ngày hôm qua là gì, mà cũng không nghĩ đến ngày mai ra thế nào. Đến như loài người thì thấy rõ chỗ quá khứ và tương lai kia quan hệ nhau. Loài người khác với loài vật chính tại chỗ ấy.

Nói chuyện quá khứ và tương lai với người Việt nam ta mà muốn cho được phổ thông, ại này cũng hiểu, không có câu chuyện nào và cái ví dụ nào cho rõ ràng thân thiết hơn cái ngày tết.

Sao vậy?

Theo thói thông thường và ngày bình thường (ngoài ngày tết chung đặc biệt ra) thì người mình đối với 3 khoảng quá khứ, vị lai và hiện tại nói trên, thường có cái tâm lý so le nhau mà không được như thế. Ông già và phái thủ cựu thì hay nhớ việc quá khứ mà không chăm gì hiện tại và tương lai; thiếu niên và lứa tuổi thì hăm hở về cảnh tương lai mà có khi quên dứt cái quá khứ và cũng không quan gì chỗ hiện tại. Còn một phần đại đa số thì ngoài ngày hôm nay ra, không biết gì đến ngày hôm qua và ngày mai.

Hạng sau này lại chia ra 2 phái: Một là kết lại làm ham nhai, được bữa trưa là bữa tối, chỉ tuôn mồm hỏi nước mắt trong cảnh hiện tại mà không

rồi, có rãnh đầu mà nghĩ đến tương lai và quá khứ. Còn một phái nữa, ăn sung mặc sướng quơ anh năm mải miết trong cuộc vui bề dục, không cần gì nghĩ đến quá khứ và tương lai. Đại khái người mình ngày thường đối với thời gian, theo hoàn cảnh riêng của mỗi người mà thành ra không đồng, như trên đã nói. Duy có cái ngày tết là cái ngày mà tục lệ lưu truyền thuở nay cho là cái ngày chuông đó, thì bất kỳ là ai cũng nhận cái cảnh tượng và thời gian đặc biệt của cái ngày ấy mà nảy ra một mối cảm xúc gồm cả quá khứ hiện tại và tương lai.

Nhà ai lại không có tờ tiền ông bà, song kỳ đồ riêng mà thôi, chỉ đến cái ngày chung ấy, ai ai cũng cùng nhớ, cũng mừng tuổi cho ông bà. Ấy là tâm lý không quên việc quá khứ. Ai lại không bỏ con cò bác, thần thuốc họ hàng ngày thường qua lại nhau, mà đến cái ngày chung ấy, thì chén rượu vật quà, thiết đãi nhau, tỏ ý mến nồng thân thiện. Ấy là đối với hiện tại mà có lòng liên lạc mật thiết. Ngày thường thù tạc với nhau cũng là chuyện thường, hoặc có việc gì vui mừng riêng mới chúc nhau; đến cái ngày chung ấy thì không kỳ bà con thân thiết, hề bước tới nhà ai hoặc gặp ai cũng chúc lành cho nhau: nào để con trai, nào lừng quan tể, nào làm ăn thịnh vượng... đều người bình nhót ghét nhau, mà đến cái ngày chung ấy, không ai đem tiếng dữ mà chúc nhau bao giờ. Đó là đối với tương lai mà tỏ mối hy vọng.

Cái lúc ngày tết ta, có một cái ưu điểm công cộng như thế, chỉ tiếc người mình không suy rộng cái ý nghĩa và công dụng hay lợi ấy ra để đối với cái thời gian vô hạn và hoàn cảnh sinh hoạt kia mà chỉ dùng riêng trong một ngày tết; thành ra cái quan niệm đối với quá khứ hiện tại và tương lai của người mình, rút nhỏ lại trong phạm vi chật hẹp, vài ba ngày, không phải một đời đáng tiếc lắm sao?

Ngày tết vừa qua, cái mùi tết năm nay mà bà con ta mới nếm, mận lạt cay ngọt thế nào, vẫn còn sót đó. Vậy xin bà con thử hy sinh ít phút đồng hồ mà suy nghĩ những điều nói trên có đúng vậy không. Như cho là đúng thì kỷ giả xin tóm cái đại nghĩa bài này mà gồm trong một chữ cho dễ ghi dễ nhớ, là chữ « đồng », nghĩa là suy rộng cái « ca », « người đồng một lòng, lòng đồng một

Chung quanh vụ Trung Nhật xung đột.

Cái đời mới này thật không cho người ta nghĩ!

Theo như thói thường, ngày lễ Âm lịch này người mình nghĩ bèn nghĩ: nhà báo tiếng dân, năm nay cũng như mấy năm trên, trọn năm không nghĩ, chỉ đến ngày tết nghĩ 2 kỳ tức là một tuần lễ cho thợ và người làm việc về thăm nhà mà ăn tết. Ai có ngờ năm nhâm-thân này là cái năm gì mà trong một tuần lễ ấy, người nhật nhào vào đề Mãn-châu mà ngan - nhiên tới thăm Thượng hải này quá bom rơi rơi tới Nam-kinh nữa!

Cái đời cạnh tranh lạ lùng đáng ghê gớm thế nào mà có một dịp tết cũng không cho người ta nghĩ ăn quà cho yên! Mà nào có phải người mình có dính dáng gì đến cuộc Trung-Nhật kỷ đấu; duy nhân dịp tết, mình phải đi thăm bà con một chỗ một chút và xem trẻ con lượm pháo đánh vụ trong 1, 2 ngày trở về bàn giấy đỡ mấy tờ A ríp ra, xem, ại thời rảnh chuyện là chuyện mà cái chuyện này định! nói rồi là người Nhật phá mất cái tết ăn tết Âm lịch, không những người Tàu, làm cho toàn cả thế giới đều xằng-xằng Chính nhà báo cũng lấy làm khổ, vì nghĩ vài kỳ nói chuyện xuân chơi mà nay không thể nào thuật cho hết chuyện về cuộc tấn hành « mau chóng của người Nhật được! Vậy nói đại lược:

Từ ngày 1 năm Nhâm-Thân cho đến nay, quân Nhật đã xâm vào miền Thượng hải, và tiến tới Nam-kinh. Có chuyện gì đáng tường thuật, lần lược đăng sau. T. D.

VẬN-VĂN

TẾT

Lần lần tháng lại lại ngày qua; Trái đất vòng quanh đã mấy tua. Năm vẫn cũ hoài sao gọi mới? Đại đem bán mải chài ai mua! Hương vàng mới bữa đem theo lệ, Đồ tía trăm hoa trở giáp mùa. Nhịp tết cái gì vui thú nhỉ? Pháo tàn dành dự trẻ con đua.

KHAI BÚT

Ngồi bút quanh năm chẳng nơi tay.

Căn gì năm mới mới đem khai, Lông mếm ế ăm ra nghề cũ, Sắc nhọn xong pha làm chuyện rầy.

Năm sá hoa thừa diễm mộng hảo, Ba ngàn quân xếp lưới gươm dài, Kla ại nhện nhện cười vãn nhuộc (文 舞), Cuộc thế từng xoay hội gió mây.

HÀ-HỮ-NHÂN

lẽ 人 同 心 心 同 理, của bà con là đối với cái ngày tết chung kia, dưới hẳn con mà lịch kỷ đi mà cùng nhau lo việc xã-hội quốc gia trong cuộc hiện tại này, thì cái quá khứ trên lịch sử ta không khi nào liên môn, mà cuộc tương lai của nòi giống là, tất sao cũng có ngày tết đẹp. Kla trên thế giới, có dân tộc nào, không có cái tâm lý « đồng » (chung) mà làm nên giàu mạnh đâu? HẢI-ÂU

CHUYÊN THIẾT

CHUYÊN MỘT NGƯỜI XỎ LÃ

CÓ TIẾNG

II. HƯ CON, MẮT CỦA CHI VÌ MỘT CÁI MÁY CHUP HÌNH

« Có quan về nhậm đường! Có quan về nhậm đường! Đó là tiếng đùa đã làm nao động một buổi chiều mùa hè, cách đây ba năm trong một vùng thuộc p ử Điện-bào, tỉnh Quảng-nam.

Cụ Ng. v. N., quan huyện, lại Jai chống gậy ra cửa, thấy... ngay trước cửa mình một cái đồ hộp đen đen nằm trên ba cái chum gỗ, đứng trước cặp mắt của một người Nam, nhỏ tuổi, mặc đồ tây, đương cái lom khom.

— Già xin chào quan lớn. Quan và đây nhậm hay sao?

Người nhỏ tuổi ngẩng đầu lên, đương thẳng mình lại, dõm ọng cụ một chớp.

— Chào cụ. Phải, tôi làm tham-tá lục-lo trên tỉnh về để nhậm con đường xỏ lã. Nhà ngài ai đó vậy, cụ? Tiếc quá! Cái nhà xinh đẹp như thế mà có lẽ phải phá, chờ!

Ông cụ giục mình...

— Làm quan lớn nhà của già đó. Quan lớn làm ơn tìm phương chằm chằm cho già chút...

— Hừ... Hừ... Khó lắm, cụ ạ! Để tôi liệu thử nhậm con đường đi nẻo khác thử có được không... Nhưng tôi đã đành, chờ còn có quan Bặc-vật nữa kia. Ông ti hôm nữa sẽ đến đây. Không biết nói ông có nghe không... À mà lý trưởng làng này ở dân, cụ?

— Quan lớn muốn đòi lý trưởng để làm gì?

— Để bảo nó dọn nơi ăn nơi nghỉ cho tôi, vì tôi phải ở đây nửa bữa hôm kia.

— Không mấy khi quan lớn về đây, già xin mời quan lớn vào nhà. Nhà già rộng rãi mà sạch sẽ, xin quan lớn chớ ngại.

Thế là quan Tham khi này còn bỡ ngỡ giữa đường, bây giờ đã làm quý khách của cụ Ng. v. N. Quan Tham ăn nói rất náo nức, cử chỉ rất nghiêm trang. Lại thêm có tên người nhà của ngài cũng khôn ngoan lắm. N ở tên người nhà ấy, nên cụ Ng. v. N. mới biết được rằng danh tánh quan Tham là X., con nhà thế gia ở Kinh-dô, còn kén vợ.

Ông cụ ngày thứ nhất còn sợ, sợ thứ hai đã kinh, ngày thứ ba sinh thương, đến ngày thứ tư thì phải tường tượng đến cuộc nhân duyên cho con gái mình. Bởi vậy cho nên tay lễ nghi chưa có, mà gặp buổi đêm khuya thanh vắng, quan Tham thì lời ngọt tiếng ngon, có Ng. thì B. (cousin) thì tình nồng lòng sạch, hai bên đã từng đôi ba phen « vầy duyên cá nước » trong khi cụ Ng. v. N. còn yên giấc...

Được mười hôm, có người đưa đến một cái thư cho quan Tham. Quan Tham xem xong, khóc rả lên một chớp, rồi chạy vào nhà trong thưa với cụ Ng. v. N. rằng:

— Thưa cha, mẹ con sắp sửa vào đây thì phát bệnh đau nặng, con không thể ở đây chờ quan lã-vai được và phải ra Huế ngay. Con xin cha cho phép có B. theo con ra để con ấy có nhíp chào mẹ con luôn thể, vì thiên cơ, không biết đâu mà đoán trước được... Như thế cũng k ông đáng phép lắm, nhưng phải lấy cơ ứng biến chứ biết sao bây giờ?

Chiều hôm ấy, quan Tham đi trước, nói gót có cô B., rồi đến tên người nhà quan Tham, tay phải xách va-li của quan Tham, tay trái xách va-li của cô B., trong ấy có đã bỏ theo đủ áo quần vòng hột của cô, cũng nhau ra Vĩnh-diện chờ xe. Khi xe sắp sửa chạy, cô B. còn mua trà trong quán, thì quan Tham và tên người nhà đã nhảy lên xe... Xe chạy rồi, cô ở quán bước ra, đứng ngo ngoà một chớp, khóc nước nớc, rồi lần lữa mà trở về. Sáng mai, cụ Ng. v. N. cho người đi Falfoo hỏi, khắp Falfoo không ai biết quan Tham lục lộ X. Cụ về lục soạn trong nhà thấy còn lại cái mảy nhậm đường. Đưa cho xóm giềng xem thì họ nói là cái mảy chụp hình!

Vậy cái mảy chụp hình ấy của ai? Chính của mẹ-xử M.!

Người biết chuyện

Y-ai TRẦN-DINH-NAM

Vi-trùng tiêm-la

Cách đây hơn một năm, tôi có đăng ở báo T. D. mấy bài bàn về bệnh tiêm-la và các cách đề phòng bệnh ấy. Độc giả người hoặc viết thư, hoặc đến nhà, hỏi tôi về cách đề phòng ấy. Vậy tôi xin viết bài này trả lời chung.

1) Áo-quần có dính vi trùng tiêm-la, bỏ trong nước sôi nấu có chết không? Phải bỏ trong nước sôi nấu phát đông-hở?

Vi trùng học đã khảo cứu biết rằng: trên 51 độ thì vi trùng tiêm-la không sống được. Nước sôi là 100 độ hay gần 100 độ. Vậy áo quần có dính vi trùng tiêm-la bỏ vào nước sôi thì giết được vi trùng ấy. Theo luật chung về cách sát trùng, nên bỏ vào nước sôi ít nữa cũng cho được 20 phút.

2) Tay có dính phải vi trùng tiêm-la thì làm thế nào mà giết nó được?

Lấy xà-phòng rửa, lau nước cho khô, rồi dùng rượu 90 chữ có óa thêm ít nhiên teinture d'iode mà rửa lại. Nhiều người hay rửa nước với xà phòng xong, lấy rượu 90 chữ rửa liền, không biết lau nước cho khô đã rồi mới dùng rượu. Làm như thế là sai, sai là vì trên tay con nước mà đổ rượu 90 vào ở trên, thì rượu lộn với nước k ông thành 90 chữ nữa; rượu không được 90 chữ thì không phải chết sát trùng.

3) Ăn cơm với một người tiêm-la, miệng họ lộ mà miệng mình không lộ thì mình có mắc được tiêm-la không?

Chắc chắn là trong miệng của mình không có một đôi chút trầy da? Phỏng thiết trong miệng mình lành tốt, chắc đầu trong họng trong bao tử, trong dạ trường mình không có một chút trầy da? Bởi vậy ăn uống chung với một người có tiêm-la là nguy hiểm lắm!

4) Con muỗi có thể làm cơ quan truyền nhiễm của vi trùng tiêm-la không? Người Tiêm-la đứt tay chảy máu, rồi mình đang phải máu ấy, như thế có lây phải tiêm-la không?

Trong máu người tiêm-la có vi trùng tiêm-la. Tuy trong sự kinh nghiệm của y học chưa biết chắc là có ai vì muỗi mà lây phải tiêm-la như cách bệnh sốt rét, nhưng lấy luật chung trong lý truyền nhiễm mà đoán thì là có thể nói rằng sự truyền nhiễm ấy cũng có lẽ. Còn như dùng phải máu của người tiêm-la mà da tay mình không đứt lổ là mà da tay mình không đứt lổ (Xem qua trang 2, cột 4)

CHUYÊN ĐỜI

Câu chuyện « tự do »

Hết ngày tết rồi sao nó một quá! Bữa nay cầm cây viết viết bài, mà tưởng như cái cây viết muốn rút đi! Người ta vì ăn tết, uống nhiều rượu, ăn nhiều đồ quý, mà cái bao tử làm việc quá độ; vì bị bỗng đướng bất thức suốt đêm nên ban ngày phải ngáp lên ngáp xuống... Tết rồi thì bỏ thói tình thần đã đành. Đến như mình đây, cái tết đối với mình cũng ra vậy đó, mình chỉ nhân dịp ấy đi một vòng mấy ngày rồi trở lại làm việc, vậy mà nó cũng bất một, mới là lại! Phải rồi, thấy người ta chơi mà mình chóng mặt, cũng như mình đứng dưới đất ngất đầu lên trông chàng phi công lượn uống giữa không trung với chiếc máy bay, người trên máy bay ngợp đã đành, mà mình đứng trên mặt đất cũng ngợp thay cho họ.

Nhưng nay tết qua rồi, ngồi nghĩ lại cũng có làm điều nhẽ. Thứ nhất là cái câu chuyện tự do trong dịp tết.

Hai chữ ấy ở nước văn minh thì quá lắm, người ta sung sướng cho đến đem máu xương mà mua cho được mới nghe Nhưng ở xứ mình thì nó có xuất hiện chẳng là cũng thành thoáng trên mặt tờ giấy, đó là chưa kể nhều nơi hai chữ tự do trở thành cái họa nữa kia. Thế mà vừa rồi trong ngày tết Lạc-nhân nghe toàn là tiếng tự do.

Trong một cái tư điểm kia, hai người ngồi đánh chén, một người đưa tay ra mời:

— Uống, uống đi, say cũng không sao ngày tết là mà!

Người kia gạt qua gạt lại, cái mặt đã đỏ như con cá kô, trả lời:

— Cứ để đợi chờ thôi! « Tự do »!

Trong một cái tiệm « cao lầu » có hai người ngồi đối diện với nhau. Tên bồi bừa đem mấy đĩa đồ xào đặt trên bàn hơi lên-ngui ngút; hai người kia bên dơ đĩa xen tay, nói với nhau, như bố một cái khẩu h ệ:

— Hè! đồ đương sôi dẻo ta hãy tự do h ệ!

Cũng là « tự do »!

Nhưng có chuyện tự do này mới thú nh:

Nhân dịp tết, quan ban Z. cho thêm một cái chái ở nhà sau để gây sông mà nhờ bữa hồ trong ba ngày tết. Chơi nhà quan thì cửa trước cửa sau đều có gác. Đó là nhà gã bạc nên từ sang chỉ hèn, từ mỵ bán cháo lòng cho đến ông tham thầy phán, ai ai h ệ có tiền thì quan cũng tiếp cả. Nhưng cái tánh quan ngày thường thì nghiêm, lại cái chỗ quan trần thiết rất nguy nga tráng lệ, hạng người; tôi đơng bỏ ngờ mà không dám ngồi.

Quan trông thấy vừa cười vừa nói:

— Anh em chiêm cứ ngồi! Đợi bây giờ là đời tự do, ngại gì!

Quan trả tự do mà!

Cách mấy bữa sau một người, trong bạn chơi đó, bị mất trộm, bèn lên báo công quan; tưởng rằng quan đã nhậm lỗi tẩn thờ nên không cần đem lễ vật.

Lần này quan đập bàn quát:

— Thằng này lão thật! đến thưa quan mà xách miệng tay, rõ thật tự do! Nào lính đâu lấy roi mau!...

Quan biết tự do!

Khó biết quá! tự do nào nên ra? tự do nào nên ghét?

Trong các chuyện đó Lạc-nhân rút một câu kết luận:

Có cá: tự do người; có cá: mình không có; có cá: tự do mình có mà người ta không có. Cũng vì chỗ khác nhau đó mà thành ra người ta khôn, mình ngu, người ta giỏi mình hèn.

Lạc-nhân

<https://tieulun.honto.org>

